

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản số: **124/2019/HNGĐ -ST**

Ngày: 12/11/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Đức

2. Bà Trần Thanh Vân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại hội trường, Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐST -HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Dương Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm G, xã C, thành phố TH, tỉnh TH. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm G, xã C, thành phố TH, tỉnh TH. (Vắng mặt lần thứ 2 – không có lý do)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố TH, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Căng thẳng nhất là từ tháng 10/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai dẫn đến vợ chồng ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Văn B, sinh ngày

25/3/2009. Nếu ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn P trình bày: Năm 2008 anh kết hôn với chị Dương Thị H có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc xuất phát từ mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định vẫn còn yêu thương vợ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có một con chung Nguyễn Văn B, sinh ngày 25/3/2009. Nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Anh P xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, do vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn P đều có nơi cư trú tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn P, mặc dù được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố TH, tỉnh TH nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Lý do chị H xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh P không nhất trí ly hôn nhưng anh cũng xác định cuộc sống chung của hai vợ chồng không hạnh phúc, anh cố gắng hòa giải song chị H không hợp tác nên anh cũng không quan tâm đến chị H nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh P không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn

của chị H là phù hợp với thực tế quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh P có một con chung Nguyễn Văn B sinh ngày 25/3/2009. Nếu ly hôn cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Nếu ly hôn chị H và anh P đều có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của chị H và anh P đều phù hợp đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Xét về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của hai bên như nhau. Anh P có nguyện vọng nuôi, nhưng anh không đến phiên tòa để thể hiện nguyện vọng của mình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi con là phù hợp.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: Hai bên xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị H. Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Văn B, sinh ngày 25/3/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn P được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

* Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002015 ngày 25/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

5. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ Pt ngày 12 tháng 11 năm 2019;

Tại Hội trường Tòa án nhân dân tHnh phố TH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Đức

2. Bà Trần Thanh Vân

Tiến Hnh nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Gò Chè, xã C, tHnh phố TH, tỉnh TH.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm Gò Chè, xã C, tHnh phố TH, tỉnh TH.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị H. Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Văn Bình, sinh ngày 25/3/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn P được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

* Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị H không yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách NH nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002015 ngày 25/7/2019 tại Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố TH.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.5. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc